

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST  
Ngày 22 - 7 - 2025  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Xuân Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thắm - là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Kiên Định- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 838/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2025/QĐXXST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L H D; Sinh năm: 1960; Bà N K Đ; Sinh năm: 1964; Đồng cư trú: Nhà không số, quốc lộ 1A, khóm 3, xã C Nc, tỉnh C M.

*Người đại diện hợp pháp của Ông L H D, bà N K Đ:* Ông P K D, địa chỉ: Ấp NĐ, xã L T T, tỉnh C M. Theo hợp đồng ủy quyền ngày 24/9/2024(Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà D T T V; Sinh năm: 1971; Ông H V S; Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Nhà không số, ấp X C, xã H T, thành phố C M, tỉnh C M (Nay là xã Hòa Thành, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông P K D đại diện cho bà N K Đ, ông L H D trình bày: Giữa bà Đ, ông D với bà V, ông S có mối quan hệ quen biết nên ngày 22/9/2020, bà Đ, ông D có cho ông S, bà V vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Tuy nhiên, ông S, bà V đóng lãi không đầy đủ nên ngày 22/9/2021 al (nhằm ngày 27/10/2021 dương lịch) các bên thỏa thuận lại thể chấp Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên H V S do UBND thị xã Cà Mau cấp ngày 05/9/1990, diện tích còn lại là 3.659,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 286, 287, tờ bản đồ 08; đất tọa lạc ấp X, xã H, tỉnh C M thời hạn vay 12 tháng,

lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Trong quá trình này, vợ chồng ông S, bà V đóng lãi không đầy đủ, tháng có tháng không. Khi hết thời hạn vay, từ ngày 28/10/2022 đến nay ông S, bà V chưa trả vốn và lãi. Tại đơn khởi kiện ông D, bà Đ yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông S, bà V thanh toán tổng cộng vốn và lãi 69.920.000đ trong đó tiền vốn gốc còn nợ: 50.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 10/2022 đến ngày khởi kiện là 24 tháng số tiền lãi là 19.920.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử vụ án. Tuy nhiên, tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện bà V hiện chỉ yêu cầu cá nhân ông S trả số tiền 63.200.000đ trong đó vốn 50.000.000đ lãi  $0,83\%/tháng \times 30 \text{ tháng} = 13.200.000đ$ .

*Đối với ông ông S, bà V:* Mặc dù ông S, bà V đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H V S thanh toán số tiền vốn và lãi là 63.200.000đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ đề họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông S, bà V vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 50.000.000đ phát sinh từ giao dịch dân sự. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa ông L H D, bà N K Đ và ông H V S là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại hợp đồng cho vay tiền ngày 22/9/2021 nhằm ngày 11/8/2021dl do ông H V S ký xác nhận đã thể hiện nội dung ông D, bà Đ có cho ông S, bà V vay số tiền 50.000.000đ có thể chấp Giấy chứng nhận QSD đất đứng tên H V S do UBND thị xã Cà Mau cấp ngày 05/9/1990, diện tích còn lại là 3.559,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 286, 287, tờ bản đồ 08; đất tọa lạc ấp X C, xã H T, thành phố C M, tỉnh C M thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa

thuận 2%/tháng. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét bản thân ông S đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án nên yêu cầu của ông L H D và bà N K Đ về việc buộc ông H V S trả số tiền nợ gốc đã vay là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về lãi suất: Tại hợp đồng cho vay tiền đã thể hiện quá trình giao dịch vay có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng nhưng hiện nguyên đơn xác định quá trình giao dịch bị đơn thanh toán lãi không đầy đủ đến 27/10/2022 ngưng thanh toán lãi. Hiện đại diện nguyên đơn xác định giảm lãi chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán từ ngày 27/10/2022 đến ngày xét xử là 30 tháng với mức lãi suất 0.83% bằng số tiền 13.200.000đ là hoàn toàn có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm thanh toán nợ: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bà V, ông S phải cùng có trách nhiệm thanh toán nợ với lý do cho rằng bà V, ông S vay tiền về để sử dụng vào việc kinh doanh chung của gia đình. Tuy nhiên tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông S không yêu cầu bà V trả nợ. Xét thấy sự nguyện đại diện nguyên đơn phù hợp quy định nên chấp nhận buộc cá nhân ông S có trách nhiệm thanh toán nợ và đình chỉ yêu cầu khởi kiện bà V.

[6] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét buộc bà Đ, ông D có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H V S do UBND thị xã Cà Mau cấp ngày 05/9/1990, diện tích còn lại là 3.659,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 286, 287, tờ bản đồ 08; đất tọa lạc ấp X C, xã H T, thành phố C M, tỉnh C M cho ông S sau khi đã thanh toán nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H V S, phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông L H D, bà N K Đ số tiền 63.200.000.000 đồng Trong đó vốn 50.000.000đ lãi là 13.200.000đ. Đình chỉ yêu cầu của ông D, bà Đ về việc buộc bà D T T V cùng có trách nhiệm thanh toán nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày bà Đ, ông D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bà Đ, ông D có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên H V S do UBND thị xã Cà Mau cấp ngày 05/9/1990, diện tích còn lại là 3.559,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 286, 287, tờ bản đồ 08; đất tọa lạc ấp X C, xã H T, thành phố C M, tỉnh C M cho ông S sau khi ông S đã thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông H V S phải nộp là 3.160.000 đồng (chưa nộp). Ông L H D, bà N K Đ, bà D T T V không phải nộp, ngày 28/11/20224 ông D, bà Đ đã được xem xét miễn dự nộp.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND Khu vực 1- Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Xuân Trúc**